

lớp lớp thanh niên tình nguyện sẵn sàng lên đường đánh Mỹ. Tắm bằng đở trong tay anh cán bộ đoàn khoa sư trường Đại học Tổng hợp còn "có giá". Nếu như anh ở lại Hà Nội, cưới một cô vợ cán bộ, giáo viên, một năm sau đón mẹ lên à ời ru cháu. Mẹ anh không còn phải chân lấm tay bùn, dầm mưa dãi nắng, lấm lũi một mình dưới một mái nhà tranh. Rồi anh sẽ học lên, đi sâu vào nghiên cứu, như những người bạn của anh - Lê Văn Lân, Dương Văn Trung giờ đây vẫn đam mê. Còn anh ngày ấy, cầm lá đơn tình nguyện trình lên Đảng uỷ nhà trường, lòng phơi phơi sức xuân hăng hái. Anh về thưa với mẹ kính yêu - con trai đã học xong đại học. Đêm ấy, anh lại đi soi ếch, bắt lươn để hôm sau khao mẹ. Sáng ra, anh đi bán giỏ lươn mua biếu mẹ trẻ cau sung xanh mượt với tay trầu vàng và miếng vỏ chay dầy dặn, đở au. Mẹ rưng rưng đón nhận quà con với một lời âu yếm:

- Cha đẻ anh, tưởng mãi chơi mà hoá ra có hiếu. Nhanh nhanh rồi cho mẹ sắm cối trầu đi hỏi vợ cho anh.

- Ôi mẹ ơi! Con đã sẵn sàng rồi. Con đã nộp đơn lên Đảng uỷ nhà trường rồi nhé.

- Sao? Lấy vợ cũng phải nộp đơn lên Đảng uỷ nhà trường? Sao mà khó thế? Về nhà mẹ hỏi cô hàng xóm

cho con, gân gũi. Cây có một cành, mẹ có một con, mẹ cần có nàng dâu cho ấm nhà, ấm cửa. Con như chim sổ lồng ai buộc được chân. Cứ cưới vợ để ở nhà cho mẹ.

- Vâng! Nhất định con kén nàng dâu hiếu thảo nhất làng. Mẹ cứ "dám" hộ con, mẹ nhé.

Anh nói vậy rồi đi. Tiếng gọi ba sẵn sàng đem ánh sáng văn hoá của Đảng lên miền núi Hoà Bình xa tít. Anh đi dạy cấp III nơi phố núi đìu hiu. Rồi về trường sư phạm Hoà Bình chờ chờ cho lớp lớp giáo sinh cập bến bờ nhà giáo. Hoà Bình - một dải núi nối liền nền văn hoá Đông Sơn từ thuở cha ông. Thầy dạy sử đưa học sinh ngược dòng thời gian về với cội nguồn nền văn minh dân tộc. Thoảng hoạc, năm đôi lần anh được về phép thăm nhà - dịp hè và dịp tết, lần nào về anh cũng mua biếu mẹ trâu cau, mẹ vẫn bắt con cua con ốc, hai mớ rau đi bán chợ Bàu. Trong hộp trâu của mẹ có bì vỏ chay chát sít, nhót nhèo và nhạt thếch những miếng cọng dừa mẹ cắt vát thay cau. Anh nhìn mẹ đăm đăm mà sống mũi cay cay, mắt ướt.

- Cha bố anh! Biết thương mẹ sao không mau lấy vợ. Giữa mùa hè cau non còn rỗng ruột, mẹ ăn cọng dừa cũng được rồi. Mùa hè, trâu không rẻ, ăn ngon, có sợi thuốc lào là đậm hết.

- Từ nay, mỗi lần về, con mua cho mẹ đủ ăn cả tháng, trên rừng thiếu gì vỏ với cau.

Xóm giềng có bạn có bè, các bà đi làm đồng tạt vào uống nước, ăn miếng trầu con trai mua ai cũng khen ngon, và khen cậu con trai có hiếu. Nhưng, cái hiếu lớn hơn là mẹ mong anh kén được nàng dâu.

*
* *

Rồi cũng đến ngày anh lấy vợ. Song, "cô hàng xóm" của anh lại ở tận Bối Cầu, Bình Lục. Phải chăng, anh đã đi qua "Hội chèo làng Đặng" để tìm người thiếu nữ anh yêu! Mối tình nồng lại mang đậm tính truyền thống như sử thi ngày trước. Cái duyên nghiệp sử thi đã thấm vào chàng trai tổng hợp sử năm nào, nên đôi uyên ương chồng rừng vợ bể như con Lạc cháu Rồng. Anh vẫn ở Hoà Bình còn chị dưới Nghĩa Hưng. Thằng cháu đích tôn của bà ra đời nơi gần biển mà bố nó trên rừng lại đặt tên cho nó là Sơn, bởi anh muốn sơn thủy hữu tình, tuy xa cách nhưng vẫn gần gũi lắm. Thương con quý cháu, mẹ gửi nhà hàng xóm rồi đi với con dâu. Ôi! Hòn ngọc của bà, thằng cún con của bà. Phải chi ông còn đến bây giờ mà nhìn thấy cháu ông yêu quý. Hơn một năm sau, bà cháu, mẹ con mới được trở về ngôi nhà ấm áp của

mình khi chị chuyển công tác về gần, hợp lý. Ấy là những ngày chông chất khó khăn, mười cân lương thực chỉ được hai cân gạo, hộp trầu của mẹ chỉ có khúc vỏ quạch cứng quèo và dây trầu cả cuống.

Thương mẹ già, vợ mọn, con thơ, anh xin chuyển về quê để đỡ được việc nhà sớm tối. Song, trường sư phạm Nam Hà cũng cách nhà hơn 40 cây số. Từ rừng núi Hoà Bình về với cụm núi Gôi. Ngày chủ nhật về nghỉ anh làm được bao nhiêu việc? Anh dự tính việc gì cần làm trước? Việc đầu tiên là anh trồng biếu mẹ một cây cau, cây cau lùn tứ quý, ra quả quanh năm. Cây cau với nghĩa tình của bạn anh gửi tặng. Anh trồng ngay trước vườn kề với bờ sân, cho mai một bà cháu dễ dàng hái quả. Phía trái bếp khuất gió may, anh trồng một giàn trầu. Rồi đây, mẹ sẽ có trầu cau ăn thoả thích và tha hồ đãi các bạn già. Anh lại yên lòng về trường nơi xóm núi.

Cây cau đã ra buồng. Gói thuốc láo anh nhắc vợ chăm mua. Mẹ anh cảm thấy lòng mãn nguyện.

Tuổi xế chiều, cánh chim bay xa mãi cũng được trở về đậu xuống mảnh hồn quê. Chàng sử học tạm biệt con đò đưa đón khách. Lốp lốp giáo sinh lần lượt qua sông - dòng sông sử thi cho thế hệ trẻ hiểu biết đến cội nguồn dân tộc, yêu nước thương nòi.

Anh về trụ ở phòng giáo dục thị xã và ở với mẹ già, vợ đảm, con ngoan. Anh sung sướng được nhìn thấy mẹ hàng ngày hái cau tươi sát gốc, chẳng phải ăn dè cau héo trầu ôi. Anh ước mong mẹ sống lâu trăm tuổi để cho con phụng dưỡng.

Vậy mà...

Buồng cau chín đỏ au như ánh lửa ngày xuân sưởi ấm cả không gian giòn ngọt rét. Lúa nọ kế tiếp lúa kia, anh ươm giống cau lùn tứ quý. Lúa cây đầu tiên anh đưa về trồng trên quê mẹ, trồng cả ở vườn chùa để các già đến lễ phật cùng ăn. Rồi anh tặng bạn bè với ước mong giản dị - mong sao những người mẹ ăn trầu quanh năm có cau tươi xanh ngọt, mong cho những chàng trai hái cau đi hỏi vợ - nên duyên. Cây cau con trồng vẫn mang hình ảnh mẹ sớm hôm, gần gũi. Cây đời mẹ ươm đã cho những hạt vàng vô giá. Bốn đứa cháu yêu qua tay bà bế ẵm, ru hời, nay các cháu đều học qua đại học, đi làm, cả dâu hiền, rể thảo. Mẹ đã có thế hệ thứ tư - chắt nội, ngoại sớm chiều ríu rít. Con trai mẹ đã được nghỉ ngơi chốn điền viên. Làng Bảo Thôn mình đã thành phố thị. Ước chi có mẹ hàng ngày.

Một thầy giáo dạy ở trường sư phạm nhiều năm.
Một trưởng phòng giáo dục cõi mở mà nghiêm khắc,

ông Đỗ Hiền bỗng trở thành người con nhỏ bé bên cây cau của mẹ. Bên cạnh buồng cau chín đỏ hết mình còn có buồng cau non kế tiếp, ông tưởng như hình bóng mẹ đầu đây, mẹ sắp đưa tay nhận trẽ cau con hái. Đứa con trai hiếu nghĩa đã về. Mẹ đang ở đâu đây?! Mẹ hỡi!

*
* *

Vĩ thanh:

Ngày xuân, người ta nhâm nhi ly rượu ngọt và nói về nhân tình thế thái. Nhiều người bàn cách làm ăn, cách hướng nghiệp cho con. Ông trưởng tộc họ Đỗ ở Bảo Thôn lại nói nhiều về mẹ.

Khi đạo đức gia đình, xã hội ở chỗ này chỗ kia xuống cấp. Khi cuộc sống ngày càng đổi mới, ám nọ, trong ký ức của ông lại hiện về hình ảnh người mẹ nghèo từ miếng trầu, miếng vỏ nghèo đi, nhưng mẹ đã nuôi anh ăn học nên người. Chữ hiếu của anh với mẹ thể hiện ở việc làm đầu tiên là trồng cây cau, giàn trầu biếu mẹ. Giản dị thế mà thiêng liêng thế. Có người con nào nghĩ đến mẹ vậy không?

Mồng 10 tết Ất Dậu

TRÍ THỨC VỀ QUÊ

Bút ký

Đã mấy chục năm qua, Nhà nước có chủ trương đưa trí thức về quê. Ngày ấy, nghe đài, thấy có những chế độ ưu đãi, động viên cán bộ kỹ thuật được tăng cường về cơ sở, tuy chưa thật hấp dẫn nhưng dẫu sao cũng thấy ấm lòng, bởi cái sự vất vả của đội ngũ kỹ thuật, kỹ sư nông nghiệp về cơ sở đã được các cấp lãnh đạo Nhà nước ta biết đến. Nhưng rồi, chủ trương ấy mới chỉ được thực hiện trong ngành y tế. Cán bộ y tế xã đã chính thức có lương. Còn bên ngành nông nghiệp, sự khuyến khích động viên ấy vẫn chỉ là mong ước.

Đào tạo cán bộ kỹ thuật cho cơ sở, từ trung cấp học tập trung đến kỹ sư nông nghiệp theo hệ hàm thụ đại học lâu nay vẫn có. Những cán bộ được cơ sở cử đi, trong quá trình học tại trường, cơ sở có quan tâm giúp đỡ phần nào (tuy nhiên cũng nơi có nơi không), song với nhiệt huyết của người ham học,

quyết tâm, chẳng khó khăn nào là không vượt. Có trường hợp đang học thi tốt nghiệp, bố mất - chị phải về ngay cùng mọi người lo toan những công việc ban đầu khi người cha nằm xuống. 5 giờ sáng hôm sau, chị đạp xe gần 50 cây số xuống trường để thi tốt nghiệp - một môn thi vấn đáp. Tên chị vẫn "M" phải đợi đến chiều, chị xin thi trước để kịp về buổi chiều đưa tiễn người Cha. Ý thức học tập, tinh thần vượt khó của chị đã khiến tất cả thầy trò khoá 4 Đại học Nông nghiệp tại chức Hà Nam Ninh tháng 12-1986 cùng cảm động. Chị học lớp Kinh tế nông nghiệp. Có người trong khi học còn nuôi con nhỏ gặp không ít khó khăn. Ở nông thôn, học hàm thụ, mọi diễn biến trong cuộc sống đời thường cứ bình thản vượt qua. Lòng ham học, tuổi sinh viên thơ mộng vẫn luôn là đẹp nhất.

Cho đến hôm nay, ngồi điểm lại, những người cùng thời học với mình, còn mấy người đứng trong nghề nông nghiệp?

Về công tác mấy năm, cơ chế hợp tác xã ngày ấy không thích hợp nên chuyển đổi, không còn chức danh cán bộ kế hoạch cho kỹ sư kinh tế ở quê. Bao nhiêu năm đèn sách để có được tấm bằng đại học, giờ chỉ còn mỗi một việc đơn thuần - cấy trồng trên

mảnh ruộng còn con. Những người học kỹ thuật chăn nuôi hay trồng trọt, mấy năm đầu mới ra trường, ai cũng được bố trí việc làm như đã học. Chỉ mấy năm sau, lọt sàng lọt lưới, rẽ ngang, bởi cơ chế mới, ban quản lý H.T.X Dịch vụ - Nông nghiệp không có chức danh cho kỹ sư nông nghiệp. Chưa có con số thống kê cụ thể, song số kỹ sư có "chân" trong ban quản lý không nhiều. Chế độ mới lại tạo đường cho kỹ sư rẽ bước. Khi các chức danh của cán bộ cơ sở có lương thuộc ngân sách xã, có chế độ bảo hiểm và chế độ nghỉ hưu nếu đủ năm công tác và trong độ tuổi. Còn cán bộ kỹ thuật, kỹ sư nông nghiệp vẫn chỉ là phụ cấp đơn thuần, năm nào làm năm ấy hưởng. Có thể nói, cán bộ xã những năm gần đây mới được đào tạo tại chức trung cấp chính trị hay hành chính, số rất ít học qua đại học. Cùng ở địa phương mà chế độ khác nhau. Cán bộ nông nghiệp vất vả rất nhiều so với cán bộ các ban ngành của xã, bởi họ phải sâu sát trên đồng ruộng, với cây trồng, vật nuôi và sự trái tính của nắng mưa gió bão, dịch bệnh bốn mùa, không đơn giản là hàng ngày đến văn phòng làm việc. Nếu như trước đây, nhiều địa phương tâm lý, cảm thông với cán bộ hợp tác xã, khi cán bộ Hợp tác xã gần đến tuổi nghỉ hưu thì được chuyển sang giữ

cương vị ở những chức danh của xã có chế độ lương và được nghỉ hưu, dù chỉ dăm năm cuối. Giờ đây, chế độ hưởng lương và có bảo hiểm của cán bộ xã được quy định như cán bộ thoát ly, cả tuổi đời và năm công tác. Lập tức - số cán bộ Hợp tác xã và đặc biệt là cán bộ kỹ thuật, kỹ sư nông nghiệp càng thấy thiệt thòi. Cả đời cống hiến hết mình nhưng khi nghỉ là không còn chế độ. Chỉ đơn giản là chế độ bảo hiểm y tế trong khi còn công tác cũng không hề có. Không phải cán bộ kỹ thuật, kỹ sư không yêu nghề hay không thương cây trồng, vật nuôi của quê mình. Song cuộc sống đã bắt buộc người ta phải tính. Vậy là - số cán bộ kỹ sư nông nghiệp có năng lực đã chuyển sang cán bộ xã với những chức danh chủ yếu - chủ tịch, bí thư đến cán bộ văn phòng, miễn rằng có bảo hiểm, có lương và có chế độ nghỉ hưu. Và nghề kỹ thuật đã trở thành "đứa con rơi" tội nghiệp.

Ai cũng biết, kinh tế của ta chủ yếu là nông nghiệp, tuy rằng trong lĩnh vực nông nghiệp đóng góp cho ngân sách Nhà nước không nhiều, nhưng sản phẩm nông nghiệp lại là nguồn sống của toàn xã hội. Và làm nông nghiệp bây giờ, nếu không có đội ngũ kỹ thuật ở cơ sở thì không thể có hiệu quả kinh tế cao. Ở cấp Nhà nước có các nhà khoa học chuyên

nghiên cứu để tìm ra những giống cây, con mới. Cấp tỉnh, huyện có các sở, ban, ngành cùng đội ngũ kỹ sư đi cơ sở chuyển giao kỹ thuật. Song, số cán bộ thoát ly không thể đủ để rải đều các Hợp tác xã, trong khi làng xã nào cũng cần và cũng mong được tiếp nhận chuyển giao tiến bộ khoa học mới. Sự chuyển giao phải thông qua một nhịp cầu huyền diệu, đó là những "chân rết" ở thôn làng mà giờ đây được đặt một cái tên nghề nghiệp - Khuyến nông!

Mấy năm gần đây, ta đã nghe quen thuộc - Khuyến nông - ví như Trung tâm khuyến nông tỉnh, cán bộ khuyến nông huyện, câu lạc bộ khuyến nông và khuyến nông viên cơ sở với cái đuôi - còn thiếu. Đội ngũ khuyến nông viên cơ sở thật phong phú và đa dạng - từ chủ nhiệm, phó chủ nhiệm Hợp tác xã đến kỹ sư, trung cấp, sơ cấp hoặc chỉ đào tạo tại chỗ thông qua các lớp tập huấn khuyến nông, người nhiệt tình vẫn tham gia khuyến nông viên cơ sở. Vậy mà đội ngũ này vẫn thiếu - tại sao? Đào tạo khuyến nông viên đâu phải là quá khó hay thiếu người có nhiệt huyết tham gia? Không phải!

Chỉ một điều duy nhất - canh cánh một nỗi niềm, cả cái gầm trời nông nghiệp của ta - đã ai nghĩ đến một chế độ hợp lý cho cán bộ kỹ thuật nông nghiệp ở

từng làng xã? Giá như - cũng là ngân sách địa phương, chỉ cần có sự chỉ đạo từ trên xuống dưới - mỗi đầu sào, đầu mẫu phải đóng thuế bao nhiêu - và giống như đóng thuế hay trích từ khoản thuế là một khoản rõ ràng giành để chi lương, bảo hiểm cho cán bộ chuyên ngành nông nghiệp của Hợp tác xã. Chỉ vậy thôi, đã đủ cho đội ngũ kỹ thuật chuyên tâm gửi gắm trọn đời cho đồng ruộng - từ cây trồng đến vật nuôi mà người ta không nghĩ đến chuyển nghề - bỏ kỹ thuật để sang văn phòng xã. Có thể nói - chưa địa phương nào đã đủ khuyến nông viên, và - nhịp cầu kỹ thuật chuyển giao bao giờ cũng cần cán bộ kỹ thuật, kỹ sư và khuyến nông viên cơ sở.

Đã bao giờ có ai nghĩ đến người trí thức ngành nông nghiệp về quê?

HẠNH PHÚC

Tản văn

Nghỉ hưu, chị mới kịp lên xe hoa về nhà chồng làm vợ kế. Chị những tưởng sẽ tìm được ở nơi anh chỗ dựa tinh thần, tình cảm cho cái tuổi xế chiều. Từ đứa trẻ mồ côi, chị muốn được xẻ chia nỗi lòng mình với các con của anh, mong có được sự đồng cảm và hoà hợp. Vậy mà, con đường đến với hạnh phúc của chị càng đi càng xa ngái. Cũng có lúc chị cứ tưởng là mình đã có hạnh phúc đích thực. Chị nâng niu, trân trọng như một báu vật thiêng liêng. Ai cũng bảo chị chiều chồng quá mức, hơn cả những lứa đôi tuổi trẻ, mặc dù chị kém anh đến hơn chục tuổi. Chị không đòi hỏi ở chồng một điều gì. Những khi anh nằm đọc sách, chị ngồi viết báo, viết văn, gian nhà nhỏ tưởng như tràn đầy hạnh phúc. Thứ hạnh phúc đơn sơ mà bạn bè của cả anh và chị đều tưởng như một dòng sông phẳng lặng, êm đềm.

Chỉ có chị là hiểu được những đợt sóng ngầm nơi đáy nước. Dầu chị cố gắng đến bao nhiêu thì những

đồng nhuận bút nhỏ nhoi cùng với đồng lương hưu ít ỏi của mình cũng không thể đáp ứng được nhu cầu kinh tế của nhà chồng. Chồng con chị tưởng rằng chị cũng như những người phụ nữ lập gia đình muộn sẽ có một số vốn kha khá đủ để "xây đắp giang sơn nhà chồng". Anh đã thật sự thất vọng khi thấy chị không hề có cái vốn kha khá ấy, bởi những năm sống với đồng lương thời bao cấp, ba cọc ba đồng, dẫu có tiết kiệm đến đâu cũng chỉ đủ cho những năm đi học lên đại học. Cái "vốn" của chị nó thật lớn nhưng cũng thật vô hình - đó là vốn sống của một đứa trẻ mồ côi đã phải đánh vật với đời để vươn lên chứ không gục ngã. Cái vốn ấy chẳng bán được ra tiền cho anh xây đắp giang sơn.

Khi cái tổ ấm của anh chị nơi thị xã là gian nhà tập thể từ thời sơ tán Giôn-xơn năm 1967 đến nay đã giột nát, cần làm lại cũng là lúc chồng con chị muốn đổi mới bốn gian nhà mái lợp to cao, thoáng mát ở quê cần phải được đập đi để xây nhà mái bằng như ở phố.

Ngày làm lại gian nhà nhỏ bé nơi thị xã cũng là lúc chị cay đắng nhận ra rằng chị đã bị anh "quảng ra đường" với lời tuyên bố xanh rờn trước đông đủ gia tộc trong ngày giỗ bố: "đề nghị bà bán nhà ở phố, tập trung tất cả về làm nhà ở quê. Nếu không tôi giải phóng cho bà, bà đi lấy ai tùy ý".

Hoá ra, hơn chục năm làm vợ, chị chỉ là nô lệ cho một thứ hạnh phúc "ảo" mà chị cố công tạo dựng. Chị lặng lẽ làm lại gian nhà trong đầm đìa nước mắt và sự cảm thông của xóm giềng nơi phố xá. Chị không thể "tập trung" về nhà chồng khi mà 11 năm về trước, con của chồng chị đã đuổi chị đi chỉ vì những lý do vô cớ.

Hơn ba tháng làm xong căn nhà mới, nhỏ bé, xinh xinh cũng là lúc mùa xuân đã đến. Một mùa xuân lạnh lẽo, cô đơn. Chị đón tết chỉ với một cành đào và đầm đìa lệ ướt, với lá đơn ở toà án chờ ngày giải quyết ly hôn.

Trong đám cưới của đứa cháu nơi miền núi, chị đã gặp một nữ sinh có đôi mắt đượm buồn, thăm thẳm nội tâm và chứa chan khát vọng. Chị như gặp lại chính mình thời tuổi trẻ. Một sự giao cảm diệu kỳ của hai đứa trẻ mồ côi đã gặp nhau - dấu lứa tuổi chênh ở hai thế hệ. Chị và bé Nhung đã dễ dàng trở thành đôi bạn tri âm như tiền định, như trời sinh ra hai người để cho nhau. Cả hai cùng giải bày nỗi niềm trong những ngày cuối cùng bên mẹ. Chị truyền cho bé Nhung nghị lực của cô bé mồ côi mẹ từ năm lên 6 tuổi. Học hành buổi được buổi chẳng như người đi mót khoai, mót lúa. Bao lần đứt nối mới qua lớp 7 vào trường nông nghiệp tỉnh. 20 tuổi, ra công tác vừa

được một năm chị lại mồ côi cha. Vào Nam ra Bắc, số phận dập vùi, chị vẫn cố học qua đại học.

Bé Nhung nói trong nước mắt khi kể lại những ngày đi thi tốt nghiệp phổ thông, về đến nhà mẹ mất. Người mẹ yêu thương hợp tính với em, phút chốc, chị và Nhung chỉ như hai đứa trẻ ở đời, không tuổi tác, không ranh giới, tâm hồn, tình cảm hoà quyện với nhau trong đầm đìa lệ ướt. Đêm xuân ấm áp, trời bỗng đổ mưa rào. Bé Nhung dụi đầu vào ngực chị và thốt thức: "Mẹ! Cô là mẹ của con! Cô cho phép con được gọi cô là mẹ, từ nay, mãi mãi!"

- Ôi! Con của tôi! Chúng ta sẽ là bạn của nhau, con gái!

Chị âu yếm ôm lấy bé Nhung trong vòng tay yêu thương. Lần đầu tiên chị được một đứa con gọi lên tiếng mẹ. Tiếng gọi tự đáy sâu của tâm hồn con trẻ hay từ cao xanh của đất trời hiểu thấu nỗi khát khao của chị, điều mà chị cố tìm từ hơn chục năm qua ở những người con chồng mà không hề thấy. Từ nay, cuộc sống của chị sẽ có ý nghĩa hơn khi mình thực sự được làm mẹ của một đứa con yêu dấu. Hạnh phúc muộn màng nhưng chắc chắn bền lâu.

Thái Nguyên 26-2-2003

Phủ Lý 8-3-2003